

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2022
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: ông Võ Anh Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu N, sinh năm 1968; thường trú: số 02, đường số 12, tổ 1, thôn 1, xã S, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1961; thường trú: tổ 1, thôn 1, xã S, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: Nhà trọ Đ, đường số 40, tổ 1, khu phố T, phường C, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2022, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thu N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: năm 1985, bà Nguyễn Thu N và ông Nguyễn Văn U tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã về nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Ông U thường xuyên uống rượu rồi về gây gổ, chửi và đánh bà N, không quan tâm tới cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của vợ con cũng như kinh tế gia đình. Bà N và gia đình đã nói chuyện, khuyên can ông Nguyễn Văn U nhiều lần nhưng ông U không thay đổi.

Vì những mâu thuẫn nêu trên, bà N và ông U sống ly thân từ năm 2017 đến nay, bà N đã thuê nhà ở riêng. Trong thời gian ly thân bà N và ông U không liên lạc với nhau, không ai có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình. Khi bà N nói cho ông U biết nguyện vọng ly hôn, ông U không quan tâm, không có ý kiến. Hôn nhân giữa bà N và ông U không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống, bà N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn U.

- Về con chung: bà N và ông U có 03 con chung tên Nguyễn Th, sinh ngày 22/8/1986; Nguyễn L, sinh ngày 13/5/1990 và Nguyễn H, sinh ngày 14/9/1994. Các con chung đã trưởng thành, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Thu N đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông U.

Bà N đã đến Tòa án tham gia tố tụng nhiều lần, vì lý do công việc và khoảng cách địa lý đi lại khó khăn, bà N đề nghị Tòa án giữ nguyên lời trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai để xét xử vụ án vắng mặt bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thu N và Nguyễn Văn U chung sống với nhau từ năm 1985 nên dù không đăng ký kết hôn nhưng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thu N và ông Nguyễn Văn U là hôn nhân hợp pháp. Bà N và ông Nguyễn Văn U sống ly thân từ năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông U đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thu N.

Về con chung: bà N và ông U có 03 con chung tên Nguyễn Th, sinh ngày 22/8/1986; Nguyễn L, sinh ngày 13/5/1990; Nguyễn H, sinh ngày 14/9/1994 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thu N không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác minh ngày 12/8/2022 của Tòa án, ông Nguyễn Văn U sinh sống và đăng ký tạm trú tại nhà trọ Ut Đờm, đường số 40, tổ 1, khu phố T, phường C, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

[2] Về sự vắng mặt của bà Nguyễn Thu N và ông Nguyễn Văn U: Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, đã triệu tập hợp lệ ông U tham gia hòa giải ngày vào các ngày 21/7/2022, ngày 08/8/2022; niêm yết các văn bản tố tụng khác và triệu tập hợp lệ ông U tham gia phiên tòa vào các ngày 31/8/2022, ngày 16/9/2022 nhưng ông Nguyễn Văn U vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thu N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự cùng những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bà N và ông U.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thu N và ông Nguyễn Văn U tự nguyện chung sống từ năm 1985, dù không đăng ký kết hôn nhưng theo quy định tại khoản 1 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thu N và ông Nguyễn Văn U là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thu N và ông Nguyễn Văn U chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc đến nhau, bà N và ông U không chung sống với nhau từ năm 2017 và không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tòa án đã thông báo và triệu tập Nguyễn Văn U tham gia các phiên hòa giải nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình giữa ông U và bà N nhưng ông U vắng mặt không tham gia tố tụng, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước đơn yêu cầu khởi kiện của bà N. Như vậy, ông U đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà N và đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2022, Ủy ban nhân dân phường C, thị xã Tân Uyên cho biết địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn giữa bà N và ông U vì địa phương không nhận được tin báo hay yêu cầu giải quyết.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thu N và ông Nguyễn Văn U đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thu N yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn U có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà Nguyễn Thu N và ông Nguyễn Văn U có 03 con chung tên Nguyễn Th, sinh ngày 22/8/1986; Nguyễn L, sinh ngày 13/5/1990 và Nguyễn H, sinh ngày 14/9/1994. Các con của bà N, ông U đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: bà Nguyễn Thu N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn bà Nguyễn Thu N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 19, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu N về việc “Ly hôn” với bị đơn ông Nguyễn Văn U’.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thu N được ly hôn với ông Nguyễn Văn U’.

1.2 Về tài sản chung và vay nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thu N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006014, ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên,

3. Về quyền kháng cáo: bà Nguyễn Thu N và ông Nguyễn Văn U’ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (để thi hành);
- UBND phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Lan Hương